

Số: 1150/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1098/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Vũ Thị H**, sinh ngày 01/5/1992;

CCCD số: 001192039788; ngày cấp: 12/8/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội;

Bị đơn: **Nguyễn Tiến H1**, sinh ngày 01/7/1987;

CCCD số: 001087004728; ngày cấp: 10/7/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly

hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và Nguyễn Tiến H1.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị Vũ Thị H và Nguyễn Tiến H1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 08/3/2012 và Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 28/5/2014. Các bên thỏa thuận, chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và anh Nguyễn Tiến H1 cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng/con, tổng tiền cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng/2 con, kể từ tháng 8/2026 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có bản án/quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Anh Nguyễn Tiến H1 có quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về tài sản chung, đất nông nghiệp, nợ chung và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Tiến H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Tiến H1 mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị H nộp cả 150.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003618 ngày 11/08/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Trả lại chị Vũ Thị H 150.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND Khu vực 7- Hà Nội;
 - THADS thành phố Hà Nội;
 - UBND xã Đa Phúc, thành phố Hà Nội
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 46, ngày 27/05/2011 của UBND xã Đức Hòa, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cũ);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng

